

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 28/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền.

2. Ông Lương Văn Kế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 1991 tại: xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn CCG, xã CH, huyện HH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng Ng (đã chết) và bà: Đặng Thị Đ, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lê Minh T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/8/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 23/9/2021 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự.

- Tại Bản án số 49/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình xử phạt Lê Minh T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/4/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong án phí dân sự và án phí hình sự.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 35/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lê Minh T 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Bản án chưa có quyết định thi hành án).

- Tại Bản án số 94/2012/HS-ST ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình xử phạt Lê Minh T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

- Năm 2016 Lê Minh T bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1958 “*Vắng mặt*”
Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Lê Thế Thg, sinh năm 1952 “*Vắng mặt*”
Địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Q, sinh năm 1967 “*Vắng mặt*”
Địa chỉ: Thôn VN, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 “*Vắng mặt*”
Địa chỉ: Thôn ThC, xã MK, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1979 “*Vắng mặt*”
Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Lê Thế Tg, sinh năm 2007 “*Vắng mặt*”

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tùng: Ông Lê Thế Thg, sinh năm 1952 “*Vắng mặt*”

Cùng địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là đối tượng không có nghề nghiệp, lười lao động nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tháng 12/2023, Lê Minh T đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2023, T đi nhờ xe của một người đàn ông (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) từ nhà đến nhà ông Lê Thế Thg là anh họ T, mục đích xem ông Thg có tài sản gì thì chiếm đoạt mang bán. Khi đến cổng nhà ông Thg, T quan sát thấy ở lán cạnh cổng có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Star màu xanh đen không gắn biển số của ông Thg, đuôi xe hướng ra

ngoài cổng, chìa khoá đang cắm ở ổ điện. Lúc này, ông Thg đang nấu ăn dưới bếp, còn anh Lê Thế Tg là con trai của ông Thg đang ở nhà trên, T gọi “Anh Thg ơi” thì Tg đi ra. T giả vờ nói “Cho chú mượn cái xe đi mua xăng”, Tg không thấy ông Thg nói gì thì nghĩ T là người quen của ông Thg và mượn xe để đi mua xăng thật nên đồng ý cho T mượn và nói “Chú xem xe có chìa khoá không thì cứ lấy đi”. T liền vào dòng xe mô tô trên ra ngoài đường và nổ máy đi đến cửa hàng thu mua đồng nát của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 ở thôn ThC, xã MK, huyện HH, tỉnh Thái Bình bán cho anh S chiếc xe mô tô trên với giá 700.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 05/01/2024, ông Lê Thế Thg có đơn trình báo tới Công an xã TD, huyện TL nội dung sự việc trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TL kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Star màu xanh đen sản xuất khoảng năm 2007 (đã cũ) tại thời điểm ngày 26/12/2023 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2023, T đi bộ một mình đến cánh đồng thôn TL, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên thì thấy một nhóm người đang chặt, tĩa cây, trong đó có anh Nguyễn Ngọc S1 đang lái máy xúc mức đất ở lòng máng đắp bờ và bà Trần Thị Th đang làm đồng. Lúc này, T quan sát thấy bên cạnh bà Th có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Osakar màu đen, loại 133S nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. T tiến lại gần chỗ anh S1 giả vờ hỏi anh S1 “Có cần dọn cành cây bạch đàn rơi xuống máng không”, anh S1 bảo “Không, tỳ máy dọn”. Sau đó, T tiến lại gần chỗ bà Th giả vờ nói “Bà cho cháu mượn cái xe một lúc để cháu đi mua cho anh S1 mấy lít dầu để đổ máy xúc”. Bà Th thấy T nói chuyện với anh S1 thì tưởng T mượn xe đi mua dầu máy xúc cho anh S1 thật nên đã tin tưởng đồng ý cho T mượn xe. T điều khiển xe đạp điện của bà Th đi đến cửa hàng thu mua đồng nát của bà Trần Thị Q bán cho bà Q với giá 1.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 01/01/2024, bà Trần Thị Th làm đơn trình báo đến Công an xã TL, huyện TL trình bày nội dung sự việc trên.

Ngày 02/01/2024, Lê Minh T đã ra Công an xã TL, huyện TL để tự thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TL kết luận: Chiếc xe máy điện màu đen (nhãn hiệu OSAKAR), đời năm 2015, loại xe 133S. Tại thời điểm ngày 27/12/2023 xe vẫn hoạt động bình thường (trong đó có 04 bình ắc quy khô đã được thay mới vào tháng 11/2023, nhãn hiệu Weisheng mỗi bình 12V-30Ampe). Ngoài 04 bình ắc quy được thay thế thì các phụ tùng khác của xe giữ nguyên tình trạng như lúc mua, có giá trị là 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

- Ngày 10/01/2024 bà Trần Thị Q tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu OSAKAR loại 133S màu đỏ đen, số khung: RMPYADGNAFVM

10459; số máy: JD 151215.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th. Bà Th đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star, không biển số, quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án nào, vào năm 2019 ông Lê Thế Thg được anh Nguyễn Trung Hg, sinh năm 1978 ở Thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (em vợ của ông Thg) cho, do đó chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Thg. Tuy nhiên, sau khi anh S mua lại của bị cáo T chiếc xe mô tô trên đã tháo dời linh kiện của xe bán cho người thu mua phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Thế Thg yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star màu xanh là 2.500.000 đồng.

- Bà Trần Thị Q không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T.

Quá trình điều tra Lê Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TL ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lê Minh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL: Giữ nguyên nội dung cáo trạng.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số: 35/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Thế Thg trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star là 2.500.000 đồng.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2024 và bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ; Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/12/2023, tại Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Lê Minh T đã dùng thủ đoạn gian dối bảo cháu Lê Thế Tg cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu xanh đen, không biển số, trị giá 2.500.000 đồng của ông Lê Thế Thg. Sau đó, T bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn S với giá 700.000 đồng. Ngày 27/12/2023, tại thôn TL, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Lê Minh T đã dùng thủ đoạn gian dối bảo bà Trần Thị Th cho mượn chiếc xe đạp điện nhãn hiệu OSAKAR loại 133S màu đen, trị giá 3.500.000 đồng. Sau đó, T bán chiếc xe đạp trên cho bà Trần Thị Q với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán hai chiếc xe trên bị cáo đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài sản mà cả hai lần bị cáo lừa đảo có được đều có giá trị trên hai triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; Bị cáo phạm tội

gây thiệt hại không lớn; Bồi đắp bị cáo là ông Lê Hoàng Ngàn được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng, chủ quan của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó là bài học tu sửa bản thân, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên cần xét xử nghiêm, có mức hình phạt thích đáng tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Đối với hình phạt 36 tháng = 03 năm tù tại Bản án số 35/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, do trong thời gian chờ bản án có hiệu lực pháp luật thì bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện TL tạm giam về hành vi phạm tội mới nên hình phạt đối với bị cáo chưa được Tòa án nhân dân huyện YP quyết định thi hành. Do vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star thuộc sở hữu hợp pháp của ông Thg, do không thu hồi được nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Thế Thg trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star là 2.500.000 đồng.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bà Trần Thị Q không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng bà Q đã mua chiếc xe đạp điện của bị cáo, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu sài hết nên sẽ truy thu của bị cáo sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Q có hành vi mua lại của Lê Minh T xe mô tô và xe đạp điện. Kết quả điều tra xác định anh S và bà Q không hứa hẹn trước và không biết những tài sản trên do T phạm tội mà có nên không xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 35/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải bồi thường cho ông Lê Thế Thg trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Thg có đơn đề nghị về khoản tiền bồi thường nêu trên, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo T không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Truy thu của bị cáo Lê Minh T số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Lý